

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HSST.

Ngày: 30/5/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Xuân Quân**.

Các Hội thẩm: Ông **Nguyễn Ngọc Chín**.

Bà **Đặng Hồng Chiến**.

Thư ký Tòa án: Ông **Nguyễn Thế Vinh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Ngọc** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2023/QĐST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2023/QĐST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Thanh L**, sinh ngày: 30/10/1984;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Cư trú: Khu Đoàn Kết, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đỗ Hồng Quên (Đã chết); Mẹ đẻ: Cao Thị Lùng, sinh năm 1953; Anh, em ruột: Gia đình có ba anh, em, bị cáo là thứ hai. Vợ: Tăng Huỳnh Diễm Thúy, sinh năm 1986; Con: Có 01 con, sinh năm 2020;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2008 ngày 15/5/2008 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây, xử phạt Liêm 07 tháng 11 ngày tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 15 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (giá

trị tài sản chiếm đoạt là 2.500.000 đồng), thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Liêm đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2012/HS-ST ngày 17/02/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, xử phạt Liêm 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (giá trị tài sản chiếm đoạt 13.000.000 đồng) thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2011, buộc Liêm phải bồi thường cho bị hại 13.000.000 đồng. Liêm ra trại ngày 16/01/2013, đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự trong hình sự và bồi thường thiệt hại.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 01/01/2023 Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo và ra lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Họ và tên: **Lê Mạnh D**, sinh ngày: 20/01/1986;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Cư trú: Khu Đoàn Kết, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Lê Tiến Lũy (Đã chết); Mẹ đẻ: Đỗ Thị Hiền, sinh năm 1956; Anh chị em ruột: Gia đình có bốn anh em, bị cáo là thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị Thương, sinh năm 1992; Con: Có 01 con sinh năm 2016;

- Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 01/01/2023 Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Họ và tên: **Vũ Đức M**, sinh ngày: 22/12/1984; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Cư trú: Khu Đoàn Kết, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Vũ Văn Thanh, sinh năm 1958; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Thê, sinh năm 1962; Chị em ruột: Gia đình có bốn chị em, bị cáo là thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1987; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016;

- Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 01/01/2023 Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo và ra lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

4. Họ và tên: **Hà Ngọc T**, sinh ngày: 13/10/1984;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Cư trú: Khu Thành Công, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Hà Văn Bổng (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Hà, sinh năm: 1960; Chị em

ruột: Gia đình có ba chị em, bị cáo là thứ hai. Vợ: Cao Thị Huệ, sinh năm: 1990 (Đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 01/01/2023 Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo và ra lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

5. Họ và tên: **Trần Xuân V**, sinh ngày: 06/9/1988;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Cư trú: Khu Đoàn Kết, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Trần Xuân Mỹ (Đã chết); Mẹ đẻ: Tạ Thị Tuyền, sinh năm: 1962; Anh, chị em ruột: Gia đình có bốn anh chị em, bị cáo là thứ ba. Vợ con: Chưa có;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 01/01/2023 Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo và ra lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

6. Họ và tên: **Cao Đức N**, sinh ngày: 20/02/1982;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Cư trú: Đội 7, Nỗ Lực, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Cao Mạnh Cường (Đã chết); Mẹ đẻ: Đỗ Thị Sỹ, sinh năm: 1960; Anh em ruột: Gia đình có ba anh em, bị cáo là thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị Kim Thu, sinh năm: 1980; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 01/01/2023 Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo và ra lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/12/2022, Đỗ Thanh L đang ở nhà tại khu Đoàn Kết, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thì có Lê Mạnh D, Vũ Đức M, Trần Xuân V, Hà Ngọc T, Cao Đức N đến chơi. Quá trình ngồi chơi Liêm, Dũng, Minh, Vịnh, Thắng, Nhâm cùng rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Ba cây”. Liêm lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn tại nhà Liêm và bỏ đi tất cả các quân 10, J, Q, K chỉ sử dụng 36 quân bài còn lại để làm công cụ đánh bạc. Sau đó, Liêm, Dũng, Minh, Vịnh, Thắng, Nhâm ngồi đánh bạc trên 01 tấm thảm bằng vải được trải sẵn trong phòng của Liêm.

Các đối tượng thống nhất cách chơi và tỷ lệ thắng, thua như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bỏ đi tất cả các quân 10, J, Q, K chỉ sử dụng 36 quân bài từ A đến 9 (tương đương từ 01 đến 9 điểm) xáo trộn các quân bài rồi chia đều cho mỗi người 03 quân bài úp trước mặt, các quân bài còn lại để úp xuống vị trí ở giữa của những người chơi đến khi hết ván, người chia bài là người cầm “Chương”. Sau đó, từng người chơi cộng tổng điểm 03 quân bài của mình để so sánh với tổng điểm 03 quân bài của người cầm “Chương”, nếu số điểm của người chơi lớn hơn điểm của người cầm “Chương” thì người đó sẽ thắng và được người cầm “Chương” trả cho số tiền bằng với số tiền đã đặt cược với người cầm “Chương”, nếu ít điểm hơn so với người cầm “Chương” thì người chơi sẽ thua và sẽ mất số tiền đã đặt cược cho người cầm “Chương”. Mỗi ván người chơi đặt cược tối thiểu là 50.000 đồng, nếu ai được 9 hoặc 10 điểm và thắng thì người thua phải trả 100.000 đồng. Trong một ván bài người chơi có số điểm bằng điểm với người cầm “Chương” thì so sánh chất bài theo thứ tự từ cao xuống thấp: dỏ, cơ, bích, tép của quân bài theo thứ tự: cao nhất là quân A, nhỏ hơn lần lượt từ quân 9 xuống đến quân 2. Quá trình chơi trong một ván bài ai được 10 điểm cao nhất thì người đó được cầm “Chương” và chia bài ván tiếp theo. Các đối tượng cùng nhau đánh bạc liên tục đến 15 giờ 10 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra hình sự - Công an thành phố Việt Trì phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định khi tham gia đánh bạc Lê Mạnh D sử dụng số tiền 2.150.000 đồng, Vũ Đức M sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, Hà Ngọc T sử dụng số tiền 1.400.000 đồng, Đỗ Thanh L sử dụng số tiền 1.100.000 đồng, Trần Xuân V sử dụng số tiền 1.100.000 đồng, Cao Đức N sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 8.750.000 đồng đã thu giữ trên chiếu bạc. Như vậy, Lê Mạnh D, Vũ Đức M, Hà Ngọc T, Đỗ Thanh L, Trần Xuân V, Cao Đức N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với tổng số tiền là 8.750.000 đồng.

Đối với Đỗ Thanh L: Liêm tham gia đánh bạc với các đối tượng và không thu lợi gì từ việc cho các đối tượng đánh bạc tại nhà của Liêm nên không cấu thành tội “Gá bạc”, mà đồng phạm với Lê Mạnh D, Vũ Đức M, Hà Ngọc T, Trần Xuân V, Cao Đức N về tội “Đánh bạc”.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ vụ lợi.

Tại Cáo trạng số: 41/CT-VKS-VT ngày 20/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Đỗ Thanh L, Lê Mạnh D, Vũ Đức M, Hà Ngọc T, Trần Xuân V, Cao Đức N đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Đỗ Thanh L, Lê Mạnh D, Trần Xuân Vĩnh, Cao Đức N, Hà Ngọc T, Vũ Đức M phạm tội “Đánh bạc”.

- *Về hình phạt chính:*

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Thanh L, đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 27 tháng cải tạo không giam giữ,

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Mạnh D, Vũ Đức M, Hà Ngọc T, Trần Xuân V, Cao Đức N, đề nghị xử phạt các bị cáo Lê Mạnh D, Trần Xuân Vĩnh, Cao Đức N, Hà Ngọc T, Vũ Đức M mỗi bị cáo từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự thành phố Việt Trì nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Đỗ Thanh L, Lê Mạnh D, Trần Xuân Vĩnh, Hà Ngọc T, Vũ Đức M cho Ủy ban nhân dân phường Minh Nông, bị cáo Cao Đức N cho Ủy ban nhân dân xã Thụy Vân giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo đi khỏi nơi cư trú thì áp dụng Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

- Các bị cáo lao động tự do nên không có thu nhập ổn định, miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Buộc các bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động không quá 04 giờ một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần

- *Hình phạt bổ sung:* không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a,b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 8.750.000 đồng

Tịch thu tiêu hủy: 36 quần bài, 01 thảm vải

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng truy tố, các bị cáo không tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Đỗ Thanh L, Lê Mạnh D, Vũ Đức M, Hà Ngọc T, Trần Xuân V, Cao Đức N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 23/12/2022, tại nhà của Đỗ Thanh L thuộc khu Đoàn Kết, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Đỗ Thanh L, Lê Mạnh D, Vũ Đức M, Hà Ngọc T, Trần Xuân V, Cao Đức N đang thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Ba cây”, số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 8.750.000 đồng thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - Công an thành phố Việt Trì phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Tổng số tiền mà Lê Mạnh D, Vũ Đức M, Hà Ngọc T, Đỗ Thanh L, Trần Xuân V, Cao Đức N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc là 8.750.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS. Khoản 1 điều 321– BLHS quy định: “ *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Quyết định truy tố của VKSND thành phố Việt Trì đối với các bị cáo Đỗ Thanh L, Lê Mạnh D, Vũ Đức M, Hà Ngọc T, Trần Xuân V, Cao Đức N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Việt Trì nói riêng, toàn xã hội nói chung. Do đó vụ án cần được đưa ra xét xử thật nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân: Đối với bị cáo Đỗ Thanh L có nhân thân xấu đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do vậy, cần thiết phải có

hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác để bị cáo cải tạo trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo Lê Mạnh D, Vũ Đức M, Hà Ngọc T, Trần Xuân V, Cao Đức N đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cả 05 bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên được áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn so với bị cáo Liêm. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc dưới hình thức Ba cây được thua bằng tiền là hình thức đánh bạc trái phép và vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Xét hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ để bị cáo rèn luyện trở thành con người lương thiện. HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo Lê Mạnh D, Vũ Đức M, Hà Ngọc T, Trần Xuân V, Cao Đức N được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 8.750.000 đồng (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước;

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, 01 chiếc thảm bằng vải của bị cáo Đỗ Thanh L dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về án phí HSST: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với Đỗ Thanh L;

Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với các bị cáo Lê Mạnh D, Vũ Đức M, Hà Ngọc T, Trần Xuân V, Cao Đức N;

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thanh L, Lê Mạnh D, Vũ Đức M, Hà Ngọc T, Trần Xuân V, Cao Đức N phạm tội “*Đánh bạc*”,.

1, Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thanh L 27 (Hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 01/01/2023, tương đương 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 26 (Hai mươi sáu) tháng 03 (Ba ngày) ngày cải tạo không giam giữ.

2, Xử phạt: Bị cáo Lê Mạnh D 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 01/01/2023, tương đương 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 03 (Ba ngày) ngày cải tạo không giam giữ.

3, Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức M 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 01/01/2023, tương đương 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 03 (Ba ngày) ngày cải tạo không giam giữ.

4, Xử phạt: Bị cáo Hà Ngọc T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 01/01/2023, tương đương 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 03 (Ba ngày) ngày cải tạo không giam giữ.

5, Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân V 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 01/01/2023, tương đương 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 03 (Ba ngày) ngày cải tạo không giam giữ.

6, Xử phạt: Bị cáo Cao Đức N 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 01/01/2023, tương đương 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 (Mười bốn) tháng 03 (Ba ngày) ngày cải tạo không giam giữ.

- Giao bị cáo Đỗ Thanh L, Lê Mạnh D, Vũ Đức M, Hà Ngọc T, Trần Xuân V, cho Ủy ban nhân dân phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú

Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Minh Nông trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận được bản án và Quyết định thi hành án. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

- Giao bị cáo Cao Đức N cho Ủy ban nhân dân xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Thụy Vân trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận được bản án và Quyết định thi hành án. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

+Các bị cáo Đỗ Thanh L, Lê Mạnh D, Vũ Đức M, Hà Ngọc T, Trần Xuân V, phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng tại phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

+Bị cáo Cao Đức N, phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng tại xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

- Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

+Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.750.000 đồng (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu để tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, 01 chiếc thảm bằng vải.

(Theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000060 ngày 22/3/2023 và biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 20/3/2020 tại Trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì)

+Về án phí:

Buộc các bị cáo Đỗ Thanh L, Lê Mạnh D, Vũ Đức M, Hà Ngọc T, Trần Xuân V, Cao Đức N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND TP,T Phú Thọ;
- Công an TP,T Phú Thọ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- THA HS, DS TPVT,T Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

Đặng Xuân Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Quân

Số: 54/2018/TB -TA

Việt Trì ngày 04 tháng 5 năm 2018

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ HÌNH SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Căn cứ vào Điều 229 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ vào bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2018/ HSST ngày 26 tháng 4 năm 2018 củ Toà án nhân dân thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ.

Thông báo cho UBND phường Vân Phú, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ biết kết quả xét xử vụ án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo:

Họ và tên: **1. Trần Thị Mùi**, sinh năm 1979 tại Yên Lập, Phú Thọ;

Nơi c- trú: khu 3, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

2. Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1983 tại Phù Ninh, Phú Thọ;

Nơi c- trú: Khu 6, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;

3. Thái Thị Thanh, sinh năm 1968 tại Hương Khê, Hà Tĩnh;

Nơi c- trú: Khu 1A, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

4. Vũ Thị Thanh Hương, sinh năm 1981 tại Đại Từ, Thái Nguyên;

Nơi c- trú: Đội 4, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

5. Dương Quốc Khánh, sinh năm 1976 tại Việt Trì, Phú Thọ;

Nơi c- trú: Khu 3, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Mùi, Nguyễn Văn Dũng, Vũ Thị Thanh Hương, Thái Thị Thanh, Dương Quốc Khánh phạm tội “Đánh bạc”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, Điều 31, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mùi 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ từ ngày 30/12/2017 đến ngày 05/01/2018 = 18 (Mười tám) ngày, bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Vân Phú, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận được bản án và Quyết định thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt Nguyễn Văn Dũng 04 (Bốn) tháng tù giam, trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ tạm giam từ ngày 30/12/2017 đến ngày 05/01/2018, bị cáo Dũng còn phải chấp hành 03 tháng 24 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, Điều 30, điểm h, p, s khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt Thái Thị Thanh: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung công.

Đối với bị cáo Vũ Thị Thanh Hương và bị cáo Dương Quốc Khánh Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, Điều 30, điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt tiền sung công các bị cáo số tiền như sau:

- Vũ Thị Thanh Hương: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

- Dương Quốc Khánh: 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng)

(Số tiền bị xử phạt các bị cáo Thái Thị Thanh, Vũ Thị Thanh Hương Dương Quốc Khánh phải nộp một lần trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật)

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mảnh tre; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân không có giá trị sử dụng;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.200.000 đồng (Trong đó: Trần Thị Mùi: 1.350.000 đồng; Vũ Thị Thanh Hương: 1.700.000 đồng; Thái Thị Thanh: 450.000 đồng; Dương Quốc Khánh: 850.000 đồng; Nguyễn Văn Dũng: 850.000 đồng). (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2018)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Thị Mùi, Vũ Thị Thanh Hương, Thái Thị Thanh, Nguyễn Văn Dũng, Dương Quốc Khánh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhân:

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ

- UBND nơi các bị cáo cư trú

- L- u hồ sơ vụ án.

